

CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ GLOBAL

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ GLOBAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLOBAL TECHNOLOGY EQUIPMENT AND TECHNICAL SOLUTIONS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GLOBAL TE&TS CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108875582

3. Ngày thành lập: 23/08/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 15 Ngõ 4, Phố Lương Văn Can, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: te.ts.globalcompany@gmail.com Website: m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299(Chính)
2.	In ấn	1811
3.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
4.	Sao chép bản ghi các loại	1820
5.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh Chi tiết: Sản xuất thủy tinh khác và các sản phẩm từ thủy tinh	2310
6.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	2220
7.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
8.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
9.	Đúc sắt, thép	2431
10.	Đúc kim loại màu	2432
11.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
12.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
13.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
14.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
15.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610

16.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
17.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
18.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
19.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
20.	Sản xuất đồng hồ	2652
21.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
22.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
23.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
24.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
25.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
26.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
27.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: + Sản xuất sạc ắc quy ở trạng thái rắn; + Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện	2790
28.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
29.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
30.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rô moóc và bán rô moóc	2920
31.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
32.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
33.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
34.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
35.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
36.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
37.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
38.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
39.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
40.	Sản xuất máy luyện kim	2823
41.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829
42.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác + Sản xuất xe buýt, xe buýt điện và xe buýt đường dài; + Sản xuất động cơ xe; + Sản xuất gầm xe có động cơ;	2910

43.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
44.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
45.	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	3092
46.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
47.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
48.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất trang thiết bị bảo vệ an toàn như: + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, + Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác,	3290
49.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
50.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
51.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
52.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
53.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
54.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa máy bắn bóng và máy chơi game dùng tiền xu khác, thiết bị chơi bowling và các vật dụng tương tự;	3319
55.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
56.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
57.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
58.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: + Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước + Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

59.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung	4329
60.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
61.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
62.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Trừ đấu giá tài sản	4511

63.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
64.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá tài sản)	4513
65.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
66.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ	4530
67.	Bán mô tô, xe máy	4541
68.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
69.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ đầu giá tài sản)	4543
70.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
71.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: + Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; + Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;; + Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; + Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; + Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
72.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
73.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
74.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
75.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng + Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
76.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại Bán buôn sắt, thép	4662
77.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán buôn tổng hợp nhiều loại hàng hóa, không chuyên doanh loại hàng nào	4690
78.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
79.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
80.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

81.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: + Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh + Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh + Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
82.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
83.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: + Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; + Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; + Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
84.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
85.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: + Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; + Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
86.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Trừ hoạt động đấu giá	4791
87.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; + Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng;	4799
88.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
89.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
90.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
91.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

92.	Bưu chính Chi tiết: Hoạt động bưu chính trong nước	5310
93.	Chuyển phát Chi tiết: Hoạt động chuyển phát trong nước	5320
94.	Lập trình máy vi tính	6201
95.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
96.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
97.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
98.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
99.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
100.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
101.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
102.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
103.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
104.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Hoạt động khí tượng thủy văn	7490
105.	Cho thuê xe có động cơ	7710
106.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
107.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
108.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục; Tư vấn du học	8560
109.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
110.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
111.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
112.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
113.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
114.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
115.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Sửa chữa xe đạp; + Sửa chữa quần áo; + Sửa chữa đồ trang sức;	9529

6. Vốn điều lệ: 2.200.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ TRANG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 18/03/1992 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125457907

Ngày cấp: 18/08/2008 Nơi cấp: Công An tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Vạn Ty, Xã Thái Bảo, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P1409 Ct1B1 Khu đô thị Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/03/1992 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125457907

Ngày cấp: 18/08/2008 Nơi cấp: Công An tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Vạn Ty, Xã Thái Bảo, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P1409 Ct1B1 Khu đô thị Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội